

TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC
QUÂN CHŨNG HẢI QUÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 01/2020/HS-ST
Ngày 26-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHŨNG HẢI QUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Kim Việt.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Nguyễn Tiến Dũng;

2// Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: 1/ Nguyễn Văn Linh - Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân tham gia phiên tòa: 3// Ngô Văn Sáng, 1// Ngô Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường LĐ6, Bộ Tư lệnh Vùng C Hải quân, Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hồng P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04/02/1989 tại xã AN, huyện HA, tỉnh BÐ; nơi cư trú: Ban D, Phòng H, Bộ Tư lệnh C Hải quân; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ QNCN, nhân viên TK, Ban D, Phòng H, Bộ Tư lệnh C Hải quân; trình độ văn hoá: Đại học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê C và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Thảo N và con là Lê Nguyễn Tuệ M, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” từ ngày 09/12/2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Trần H, sinh ngày 31/5/1993 tại ĐN; nơi cư trú: thôn S2, xã HK, huyện HV, Tp. Đà Nẵng; nghề nghiệp: LX. Bị hại Trần H tử vong ngày 15/10/2019 do tai nạn giao thông.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần H: Chị Nguyễn Thanh N (là vợ của anh Trần H), sinh ngày 20/8/1995; nơi cư trú: Thôn S2, xã HK, huyện HV, Tp. Đà Nẵng; nghề nghiệp: CN; vắng mặt có lý do.

2. Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 12/8/1973; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã HP, huyện HV, Tp. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Giáo viên, Trường Tiểu học HK, huyện HV, Tp. Đà Nẵng; có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Q; vắng mặt không lý do.
2. Chị Đặng Thị H; vắng mặt không lý do.
3. Chị Trần Thị T; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 15/10/2019 sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Phan Thanh B, Lê Hồng P cùng với Phan Thanh B, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N, Trần H, Trần Hữu S, Nguyễn Quang B tiếp tục đi hát Karaoke và uống hết 15 lon bia LaRue tại quán Ahihi trên đường ĐH8 xã HK, huyện HV, thành phố Đà Nẵng; đến khoảng 16 giờ 20 phút cả nhóm ra về. Lê Hồng P mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô Honda Lead BKS 74D1-130.52 chở anh Trần H ngồi phía sau, lưu thông trên đường ĐH8 hướng Quốc Lộ 14B đi Đồng Xanh - Đồng Nghệ, tốc độ khoảng 40km/h. Khoảng 16 giờ 45 phút khi đến khu vực trụ điện số CS42/TĐ1 thuộc địa phận xã HK, huyện HV, thành phố Đà Nẵng, do kính mũ bảo hiểm và mũ áo mưa sụp xuống, hạn chế tầm nhìn, P đưa tay gạt kính mũ lên. Ngay lúc đó, P phát hiện thấy 01 xe mô tô BKS 43H4-9282 do chị Nguyễn Thị Kiều L điều khiển phía trước, cùng chiều chở 2 cháu là Nguyễn Đình Khôi V và Nguyễn Thị Ly N đang chuyển hướng rẽ trái, tại vị trí trên phần đường dành cho xe đi ngược chiều theo hướng di chuyển; P đánh lái sang bên trái để vừa tránh va chạm vừa vượt xe mô tô của chị L. Nhưng do khoảng cách quá gần P không kịp xử lý, đã để phần đầu bên phải xe mô tô BKS 74D1-130.52 va chạm với gác ghế chân bên trái phía trước xe mô tô BKS 43H4-9282 gây tai nạn. Hậu quả, làm anh Trần H bị đa chấn thương tử vong; chị Nguyễn Thị Kiều L bị thương tích 25%; hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung nêu trên.

Đại diện hợp pháp của bị hại Trần H – chị Nguyễn Thanh N khai tại Cơ quan điều tra có nội dung: Tôi là vợ của anh Trần H, chiều ngày 15/10/2019, Trần H đi chơi và ăn nhậu ở nhà anh Phan Thanh B, rồi cùng mọi người đi hát Karaoke. Sau khi hát Karaoke xong, mọi người đi về thì xảy ra tai nạn. Nội dung diễn biến vụ tai nạn như thế nào tôi không rõ. Sau tai nạn, anh Trần H bị thương nặng, đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày thì tử vong.

Bị hại Nguyễn Thị Kiều L khai tại phiên tòa có nội dung: Xe chị chạy khoảng 25-30km/h, bên phải đường, hướng Quốc lộ 14B đi TĐC. Khi đến trước khu vực trụ điện CS42/TĐ1 đường ĐH8 lúc đó khoảng 16 giờ 45 phút, chị quan sát người và phương tiện tham gia giao thông trên đường phía trước và phía sau, thấy bảo đảm an toàn, chị bật đèn xi nhan bên trái rồi từ từ điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái theo hướng đi để vào đường liên thôn 5 xã HK, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Trong lúc chị đang chuyển hướng thì bất ngờ có 01 xe mô tô phía

sau vượt bên trái, va chạm vào xe chị gây tai nạn. Thời điểm xảy ra tai nạn, trời mưa nhỏ, âm u, không có sương mù, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Điểm va chạm giữa 02 xe nằm trên phần đường bên trái theo hướng lưu thông.

Những người làm chứng khai tại Cơ quan Điều tra có nội dung:

Người làm chứng Nguyễn Văn Q khai: Sáng 15/10/2019 tôi và P làm việc ở cùng công trường dự án bổ sung doanh trại TĐC, Vùng C Hải quân. Khoảng 10 giờ 20 phút, P chở tôi bằng xe mô tô của P đến nhà anh Phan Thanh B, rồi đi bắt cá ở cánh đồng xã HK. Sau đó về nhà anh Phan Thanh B tổ chức ăn cơm, uống rượu; lúc đầu có 04 người gồm tôi, P, B1 và N, lúc sau có S, Trần H, B2 và một người tôi không biết tên. Khoảng 15 giờ 45 phút tôi và 6 người (có tên trên) đi hát Karaoke ở quán Ahihi nằm trên đường ĐH8, cách nhà anh Phan Thanh B khoảng 02 km, đến khoảng 16 giờ 20 phút thì nghỉ và ra về. Về phòng nghỉ khoảng 10-15 phút thì anh Phan Thanh B quay lại báo P và Trần H bị tai nạn, tôi liền chở anh Phan Thanh B ra hiện trường. Tôi thấy P nằm ngửa, bị thương phần mũi, còn tỉnh nhưng không biết ai, hỏi không biết gì, nằm cách cổng nhà dân khoảng 40cm, đầu hướng về phía đông. Cách P khoảng 2m hướng về TĐC là vị trí Trần H nằm ngửa, bất tỉnh, cả người Trần H nằm trong bồn hoa của nhà dân. Sau đó tôi điện thoại báo cho chỉ huy TĐC. Khoảng 15 phút sau, xe cứu thương của TĐC đến đưa P, Trần H đi cấp cứu ở Bệnh viện HV.

Người làm chứng Đặng Thị H khai: Tôi đang ở trong nhà thì nghe âm thanh “ầm”, tiếng va chạm gần ngõ trước nhà, tôi liền chạy ra xem. Trên phần đường bên trái (hướng Quốc lộ 14 đi Đồng Xanh-Đồng Nghệ) tôi thấy xe mô tô Wave màu xanh ngã nghiêng trái ở khoảng giữa đường, có một nạn nhân nữ nằm sấp ở bên cạnh; một nạn nhân nam có đội mũ bảo hiểm, bên ngoài mang áo mưa màu nâu đỏ, nằm nghiêng bên trái, đầu quay về hướng Đồng Xanh - Đồng Nghệ, chân hướng Quốc lộ 14; một nạn nhân nam, không đội mũ bảo hiểm, bên ngoài mang áo mưa tiện lợi màu xanh nhạt, nằm ngửa, đầu quay về hướng Quốc lộ 14, chân gác lên tường rào, trong bồn hoa phía bên trái trước cửa nhà ông N. Một xe mô tô tay ga hiệu Leed màu xám đen ngã nghiêng bên trái đầu quay hướng giữa đường, đuôi quay vào nhà ông N gần bồn hoa, vị trí nạn nhân nằm (mép bên trái đường).

Người làm chứng Trần Thị T khai: Khoảng hơn 16 giờ 30 phút ngày 15/10/2019 tôi dắt xe mô tô để chở lúa đi máy gao. Khi tôi vừa cho xe ra khỏi ngõ qua bên kia đường thì có một xe mô tô tay ga màu đen (không rõ biển số) chạy hướng Quốc lộ 14B đi Đồng Xanh - Đồng Nghệ, vượt qua xe tôi, trên xe có hai thanh niên lạ mặt. Tôi điều khiển xe đi được khoảng 10-15m (hướng Quốc lộ 14B đi Đồng Xanh - Đồng Nghệ) thì nghe âm thanh “rầm” ở phía trước. Khi tôi đến trước cửa nhà ông Nguyễn thì thấy một phụ nữ và hai nam thanh niên lạ mặt nói trên bị té ngã ở khu vực trước cổng nhà ông N. Tại hiện trường còn có 02 xe mô tô, 01 xe hiệu Wave màu xanh (không nhớ BKS) và xe mô tô do 02 thanh niên kia đi trước đó. Ngoài ra tôi không thấy người và phương tiện nào khác.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện HV, thành phố Đà Nẵng lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 15/10/2019 thể hiện: “...Chiều hướng từ

Quốc lộ 14B đi Đồng Xanh - Đồng Nghệ: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại đường DH8 thuộc địa phận thôn 5 xã HK, huyện HV, thành phố Đà Nẵng; đường được phân chia thành 2 chiều xe chạy bằng vạch kẻ đường màu vàng nét đứt đoạn, mỗi phần đường rộng 3,75m. Tại mép đường bên phải có cấm biển báo hiệu đường bộ “*giao nhau với đường không ưu tiên*” và biển báo “*chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải*”; khoảng cách giữa hai biển báo là 41,50m. Sau tai nạn xe mô tô BKS 43H4-9282 và xe mô tô BKS 74D1-130.52 đổ nghiêng trái, trên phần đường của xe đi ngược chiều theo hướng khám nghiệm. Các dấu vết để lại trên hiện trường gồm:

Vết cày xước trên mặt đường dài 1,65m không liên tục, chiều hướng Quốc lộ 14B đi Đồng Xanh - Đồng Nghệ, điểm đầu của vết cách mép đường chuẩn 1,20m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 0,90m.

Vết cày xước trên mặt đường không liên tục dài 5,0m chiều hướng Quốc lộ 14B đi Đồng Xanh - Đồng Nghệ, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,90m, điểm cuối vết kết thúc tại vị trí tiếp xúc với gác để chân phía trước bên trái, bộ phận giảm thanh bên trái của xe mô tô BKS 43H4-9282.

Vùng cây bị dập nát trước cổng nhà ông Đỗ Minh N, chiều hướng Quốc lộ 14B đi Đồng Xanh - Đồng Nghệ kích thước (4 x 0,65)m, đầu vết cách mép đường chuẩn 0,65m. Đồng thời nhìn về hướng Đồng Nghệ có dấu vết vùng cây dập nát, kích thước (2,4 x 0,65)m chiều hướng Quốc lộ 14B đi Đồng Xanh - Đồng Nghệ, điểm đầu vết cách điểm cuối của vùng cây dập nát được miêu tả ở trên là 2,80m...”.

Tại các Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 28/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HV, thành phố Đà Nẵng, thể hiện:

Xe mô tô BKS 74D1-103.52: “Đoạn 1/2 phía dưới bên phải ốp nhựa mặt nạ trước đầu xe có bám dính chất sơn màu xanh nghi của xe liên quan đến tai nạn giao thông, kích thước (2 x 1)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm. Mặt trước phía dưới phụt xe bánh trước bên phải, mặt trước dưới ốc vít bắt phụt xe trục trước có nhiều vết bào mòn và lún móp kim loại kích thước (3 x 1)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 21,5cm. Mặt trước dưới khung kim loại sườn xe bên phải (phía bên trong yếm chắn gió) bị rơi ra ngoài có nhiều vết sạch bụi, trầy xước kim loại và lún móp vào trong kích thước (22 x 15)cm. Vị trí lún móp và trầy xước kim loại có chiều hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất cách mặt đất 25,5cm...”.

Xe mô tô BKS 43H4-9282: “Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ phụt xe trước bên trái có nhiều vết tróc sơn kích thước (13 x 8)cm chiều hướng không xác định, điểm thấp nhất cách mặt đất 47cm. Gác để chân trước bên trái bị gập về phía trước so với vị trí ban đầu một góc 60⁰, ốp cao su gác để chân bị rơi mất. Tương ứng cần số phía trước bị gập vào trong so với vị trí ban đầu. Khung kim loại bảo vệ lốc máy bên trái bị gãy, biến dạng gập về phía trước, mặt ngoài lốc máy vị trí dòng chữ “Honda” có vết bào mòn kim loại kích thước (6 x 5)cm chiều hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 29cm...”.

Kết quả xét nghiệm máu của Lê Hồng P tại mẫu bệnh phẩm số 151019-113953 ngày 15/10/2019 tại Bệnh viện Đà Nẵng: Nồng độ Ethanol trong máu của Lê Hồng P là 50,3 mmol/L = 231,7824 miligam/100 mililít máu.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi của Trần H, số 127/TgT ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong do: đa chấn thương, hôn mê sâu, suy hô hấp, ngưng thở, ngưng tim, tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Nguyễn Thị Kiều L, số 399/TgT ngày 31/12/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25% (hai mươi lăm phần trăm).

Hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi phạm tội, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Trần H là chị Nguyễn Thanh N đã tự nguyện thỏa thuận, giải quyết xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng. Chị Nguyễn Thanh N và gia đình không có bất cứ yêu cầu gì khác. Bị hại Nguyễn Thị Kiều L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ chi phí, khoản thiệt hại nào. Chị Nguyễn Thanh N, bị hại Nguyễn Thị Kiều L đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Nguyễn Thanh N có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì khác về phần bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại Nguyễn Thị Kiều L vẫn giữ nguyên quan điểm như trước đây không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường bất kỳ chi phí, khoản thiệt hại nào.

Tại Cáo trạng số 02/CT-KSĐT ngày 16/3/2020, Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân đã truy tố Lê Hồng P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; xác định lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo. Chị Nguyễn Thị Kiều L là người không có lỗi trong vụ tai nạn này. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 30 (ba mươi) tháng đến 35 (ba mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) tháng đến 60 (sáu mươi) tháng. Giao bị cáo cho Phòng H, Bộ Tư lệnh Vùng C Hải quân giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành thời gian thử thách.

Phạt bổ sung: Không.

- Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt

hại giữa bị cáo và đại diện bị hại Trần H là chị Nguyễn Thanh N số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng.

Đối với những thiệt hại gây ra cho bị hại Nguyễn Thị Kiều L. Các chi phí cho việc cấp cứu, điều trị, chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 43H4-9282 tổng số tiền là 7.395.648 (bảy triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi tám) đồng, chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đề nghị HĐXX không xem xét.

Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng đã chi trả tiền điều trị cho bị hại Trần H số tiền là 3.519.616 (ba triệu năm trăm mười chín nghìn sáu trăm mười sáu) đồng và bị hại Nguyễn Kiều L số tiền là 15.906.537 (mười lăm triệu chín trăm linh sáu nghìn năm trăm ba mươi bảy) đồng nhưng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả, đề nghị HĐXX không xem xét.

TĐC Bộ Tư lệnh Vùng C Hải quân đã điều xe chở các nạn nhân đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện chi phí với số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng, TĐC không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự không trái quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đĩa CD lưu trữ đoạn Video khi Lê Hồng P rời quán Karaoke Ahihi có dung lượng 4,7 GB là vật chứng đi kèm hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX lưu cùng với hồ sơ vụ án.

Bị hại Nguyễn Thị Kiều L không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Hải quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng P khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sau khi đã uống rượu tại nhà anh B xong, bị cáo tiếp tục cùng mọi người đi hát Karaoke. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 15/10/2019, Lê Hồng P mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô Honda Lead BKS 74D1-130.52 chở anh Trần H ngồi phía sau, lưu thông trên đường ĐH hướng

Quốc Lộ 14B đi Đồng Xanh - Đồng Nghệ, tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến khu vực trụ điện số CS42/TĐ1 thuộc địa phận thôn 5, xã HK, huyện HV, Tp. Đà Nẵng do kính mũ bảo hiểm và mũ áo mưa sụp xuống làm hạn chế tầm nhìn, P đưa tay gạt kính mũ lên. Ngay lúc đó, P phát hiện thấy 01 xe mô tô BKS 43H4-9282 do chị Nguyễn Thị Kiều L điều khiển phía trước, cùng chiều chở 2 cháu là Nguyễn Đình Khôi V và Nguyễn Thị Ly N đang chuyển hướng rẽ trái, tại vị trí trên phần đường dành cho xe đi ngược chiều theo hướng di chuyển. P đánh lái sang bên trái để vừa tránh va chạm vừa vượt xe mô tô của chị L. Nhưng do khoảng cách quá gần, P không kịp xử lý, đã để phần đầu bên phải xe mô tô của mình va chạm với gác để chân bên trái phía trước xe mô tô của chị L gây tai nạn.

Bị cáo Lê Hồng P đã điều khiển xe mô tô chở Trần H trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định. Do không chú ý quan sát để thực hiện cách thức xử lý an toàn, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, nên khi đi đến đoạn đường có biển báo nguy hiểm “*giao nhau với đường không ưu tiên*” và biển báo “*chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải*” Lê Hồng P đã không giảm tốc độ đến mức an toàn cần thiết, mà bị cáo đã điều khiển xe của mình vượt bên trái khi xe mô tô do chị L điều khiển phía trước, cùng chiều đã có tín hiệu rẽ trái và đã đi sang phần đường của xe đi ngược chiều. Đây là những nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 8 về “*Các hành vi bị nghiêm cấm*”, khoản 1 Điều 11 về “*Chấp hành báo hiệu đường bộ*” và điểm a khoản 4 Điều 14 quy định về “*Vượt xe*” của Luật Giao thông đường bộ. Tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: “**...Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở**”. Với hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, hậu quả làm chết một người và 01 người bị thương (tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%), 02 xe mô tô bị hư hỏng. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Chị Nguyễn Thị Kiều L là người không có lỗi trong vụ tai nạn này.

[3] Về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, quy định của Quân đội, Quân chủng và quy định, nội quy của cơ quan, đơn vị về uống rượu bia, điều khiển xe mô tô gây tai nạn. Tội phạm mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người và phương tiện tham gia giao thông; xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực thỏa thuận và bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần H - chị Nguyễn Thanh N số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng. Vì vậy, bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình công tác, bị cáo được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Chiến sỹ tiên tiến và nhiều Giấy khen. Bị cáo được người đại diện hợp pháp của bị hại Trần H - chị Nguyễn Thanh N và bị hại Nguyễn Thị Kiều L xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối chiếu điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015), thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, ông ngoại của vợ bị cáo là liệt sỹ, HĐXX xem xét trước khi lượng hình.

Xét toàn diện nội dung của vụ án, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, không cố tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp của bị cáo đã thỏa mãn điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, được đơn vị nơi bị cáo công tác xác nhận ngoài lần phạm tội này, thì bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án Nhân dân tối cao, thì đủ điều kiện áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Do lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo nên trách nhiệm bồi thường thiệt hại xác định như sau:

[5.1] Bị cáo Lê Hồng P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với đại diện hợp pháp của bị hại Trần H (chị Nguyễn Thanh N), đã thực hiện xong tổng số tiền là: 120.000.000 (*một trăm hai mươi triệu*) đồng (theo Biên bản thỏa thuận giải quyết tai nạn giao thông ngày 21/11/2019). Ngày 18/6/2020, chị Nguyễn Thanh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thỏa thuận bồi thường trước đây với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quan điểm này của chị Nguyễn Thanh N, không có ý kiến gì khác. Xét thấy, thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5.2] Đối với thiệt hại gây ra cho bị hại Nguyễn Thị Kiều L: Các chi phí cho việc cấp cứu, điều trị thương tích, chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 43H4-9282, tổng số tiền là 7.395.648 (*bảy triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi tám*) đồng, chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5.3] Đối với số tiền 19.426.153 (*mười chín triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn một trăm năm mươi ba*) đồng mà Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng đã chi trả cho bị hại Trần H và Nguyễn Thị Kiều L, nhưng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Xét đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự không trái quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[5.4] Đối với khoản chi phí nhiên liệu xăng dầu của TĐC Bộ Tư lệnh Vùng C Hải quân điều xe ô tô chở các nạn nhân đi cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện số tiền là 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng, nhưng TĐC không yêu cầu bị cáo P phải hoàn trả, vì vậy HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trước khi xét xử, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Hải quân đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 121/QĐ-XLVC, ngày 18/12/2019 trả xe mô tô BKS 43H4-9282; 01 (một) đăng ký mô tô xe máy số 0022964; 01 (một) giấy phép lái xe số G137695 hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Kiều L; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy số 015741912 của Công ty Bảo hiểm Bảo Việt cho chị Nguyễn Thị Kiều L, theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/12/2019; trả xe mô tô BKS 74D1-130.52; 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 011874 mang tên Nguyễn Thảo N cho chị Nguyễn Thảo N, theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 19/12/2019.

Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân đã trả 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 của Lê Hồng P theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/HSST-QĐ và Biên bản trả lại tài sản cùng ngày 11/6/2020. Việc trả lại các tài sản trên là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

Đối với 01 (một) đĩa DVD bên trong lưu trữ 01 file video có nội dung ghi lại hình ảnh bị cáo Lê Hồng P tại quán Karaoke: Chuyển lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Hồng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Hồng P 35 (ba mươi lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2020).

Giao bị cáo Lê Hồng P cho Phòng H, Bộ Tư lệnh Vùng C Hải quân giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành thời gian thử thách. Khi bị cáo Lê Hồng P thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

- Ghi nhận bị cáo Lê Hồng P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, đã thực hiện xong tổng số tiền là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần H (Chị Nguyễn Thanh N).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Lê Hồng P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2020) đối với bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa; đối với đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân.

Nơi nhận:

- TAQS TW:	02b;
- TAQS QCHQ:	01b;
- VKSQS QCHQ:	01b;
- Phòng THAQCHQ:	01b;
- CQTHAHS Quân khu 5:	01b;
- VKSQS KV1 HQ:	01b;
- CQĐTHS KV2HQ:	01b;
- Bị cáo Lê Hồng P:	01b;
- ĐDHP của bị hại Trần H:	01b;
- Bị hại: Nguyễn Thị Kiều L:	01b;
- Phòng H/BTL C HQ:	01b;
- Lưu THAHS:	01b;
- Lưu hồ sơ vụ án:	01b;

ĐM - In V.14b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

3// Nguyễn Kim Việt